

Bản án số: 49/2024/HS-PT

Ngày: 26-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Trường

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Túc

Bà Trần Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 62/2024/TLHS-PT ngày 04 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Bùi Thị H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Bùi Thị H, sinh ngày 10/10/1999 tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: xóm C, xã TM, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1974 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1978; bị cáo có chồng Bùi Văn G, sinh năm 1993 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2023 đến ngày 09/11/2023. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Bùi Văn T, sinh ngày 01/9/1974 tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: xóm B, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 1945 và bà Bùi Thị Dg, sinh năm 1944 (đã chết); bị cáo có vợ là Bùi Thị D, sinh năm 1978 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 30 tháng 10 năm 2023 bị UBND xã A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức.

Nhân thân: năm 2021 bị Công an huyện Lạc Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2023 đến ngày 09/11/2023. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. Bùi Thị D, sinh ngày 26/3/1978 tại Hòa Bình.

Nơi cư trú: xóm B, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M, sinh năm 1953 và bà Bùi Thị V, sinh năm 1957; bị cáo có chồng là Bùi Văn T, sinh năm 1974 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 30 tháng 10 năm 2023 bị UBND xã A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cản trở hoạt động của cơ quan, tổ chức.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2023 đến ngày 09/11/2023. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Đào Xuân H – Luật sư công ty Luật TNHH VT – Thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: phố B, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:

4. Bùi Văn Đ, sinh ngày 08/9/1994 tại Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm B, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Bùi Văn T, sinh năm 1974; Mẹ đẻ: Bùi Thị D, sinh năm 1978; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; Vợ: Bùi Thị H2, sinh năm 1998; Con: có 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2023 đến ngày 08/11/2023.

Nhân thân: năm 2019 bị Công an huyện Lạc Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau; năm 2020 bị Công an huyện Lạc Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc. Có mặt.

5. Bùi Thị H1, sinh ngày 12/3/1989 tại Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm Đ, xã V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Bùi Văn C, sinh năm 1945; Mẹ đẻ: Bùi Thị Dg, sinh năm 1944 (đã chết); Bị cáo là con út trong gia đình có 08 anh chị em; chồng Bùi Văn Ch, sinh năm 1994; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2023 đến ngày 09/11/2023. Có mặt.

6. Bùi Văn D1, sinh ngày 12/7/1969 tại Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm B, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 6/10; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Bùi Văn C, sinh năm 1945; Mẹ đẻ: Bùi Thị Dg, sinh năm 1944 (đã chết); Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 08 anh chị em; Vợ: Bùi Thị V, sinh năm 1971; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2023 đến ngày 09/11/2023.

Nhân thân: năm 2021 bị Công an huyện Lạc Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Là đảng viên đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 207-QĐ/UBKTHU ngày 03/6/2024 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Lạc Sơn. Có mặt.

7. Bùi Văn G, sinh ngày 12/12/1993 tại Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm C, xã TM, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Bùi Văn H, sinh năm 1968; Mẹ đẻ: Bùi Thị N, sinh năm 1968; Bị cáo là con út trong gia đình có 03 anh chị em; Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1999; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/10/2023 đến ngày 09/11/2023. Có mặt.

8. Bùi Xuân G1, sinh ngày 30/9/2007 tại Hòa Bình; Nơi cư trú: xóm C, xã TM, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Bùi Văn H3, sinh năm 1977; Mẹ đẻ: Bùi Thị Ng, sinh năm 1979; Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 02 anh chị em; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo **Bùi Xuân G1**: bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1979. Nơi cư trú: xóm C, xã TM, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Trường PTTH Đại Đồng huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình: ông Bùi Văn T - Phó Hiệu trưởng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngoài ra còn có những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 10 năm 2023, do mâu thuẫn về việc tranh chấp đất đai tại khu vực cổng Công ty cổ phần BVN Hoà Bình, địa chỉ tại xóm B, xã A, huyện L, tỉnh Hoà Bình nên Bùi Văn T và vợ là Bùi Thị D, con trai Bùi Văn Đ, con gái Bùi Thị H đã bảo nhau về việc sẽ dựng hàng rào chắn trước cổng Công ty BVN Hoà Bình để cản trở các phương tiện ra vào công ty. Trong các ngày 20 và 25 tháng 10 năm 2023, Bùi Văn T, Bùi Thị D và Bùi Thị H đổ gạch đá, căng dây trước cổng công ty, với mục đích tạo sự chú ý của chính quyền địa phương về vụ việc tranh chấp đất đai của gia đình mình. Đến ngày 30/10/2023, Bùi Văn Đ cùng bị cáo T và D tiếp tục thực hiện hành vi gây rối tại cổng công ty, ông T và bà D bị Ủy ban nhân dân xã A xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vi phạm pháp luật trên.

Đến khoảng 11 giờ 15 ngày 31/10/2023, Bùi Thị H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, biển số: 28N1-294.30, đến cổng Công ty Cổ phần BVN Hoà Bình. Khi đi đến nơi thì H sử dụng điện thoại cá nhân của H để phát video trực tiếp trên nền tảng mạng xã hội facebook. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chặn trước cổng công ty. Khi đó, Bùi Thị H, Bùi Thị D và Bùi Văn T, đã chặn toàn bộ các xe ô tô tải đi vào công ty. Lúc sau, Bùi Văn D1 (là anh trai Bùi Văn T), đến cùng chặn. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Bùi Văn T đi về. Sau đó, xe chở nguyên liệu và vật liệu tiếp tục đi vào cổng Công ty Cổ phần BVN Hoà Bình nên H và D tiếp tục ra chặn. Lúc này, H sử dụng chiếc điện thoại gọi cho Bùi Văn G (là CH1 H) và gọi Bùi Thị H1 (là em gái Bùi Văn T), xuống cùng chặn xe ô tô tải. Lúc sau, có thêm Bùi Xuân G1 cùng đến để thực hiện hành vi. Bùi Thị H, Bùi Thị D, Bùi Văn D1, Bùi Thị H1, Bùi Văn G, Bùi Xuân G1 cùng tham gia chặn xe tải và cùng hò hét, chửi bới, xúc phạm người khác trước cổng công ty, phụ nữ thì nằm xuống đường còn đàn ông thì ngồi xuống đất hoặc đứng sát đầu xe để chặn xe, đồng thời sử dụng 03 xe mô tô, 01 bàn và 02 ghế bằng nhựa, 01 chiếc ô che nắng hình tròn, thân bằng kim loại, để hình trụ tròn được đổ đầy bê

tông trong lớp xe. Quá trình Bùi Thị H phát trực tiếp trên Facebook, Bùi Văn Đ nhìn thấy có bình luận, cổ vũ và bảo Bùi Thị H tiếp tục thực hiện hành vi gây rối.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình, phối hợp với Công an xã A, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình, đã tiến hành bắt quả tang đối với các bị cáo về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xét xử quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Thị H, Bùi Văn T, Bùi Thị D phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Thị H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 318; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Bùi Thị D 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ. Xử phạt Bùi Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 05 bị cáo còn lại, chế định án treo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, các bị cáo Bùi Thị H, Bùi Văn T, Bùi Thị D kháng cáo xin hưởng án treo. Ngày 06/11/2024, Bị cáo Bùi Văn T và Bùi Thị D có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung cho rằng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử cấp sơ thẩm đã không làm rõ những nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội của các bị cáo, đồng thời tố giác Điều tra viên, Kiểm sát viên nhận tiền của gia đình bị cáo để cho các bị cáo tại ngoại.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, cho rằng các bị cáo bị oan. Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, xong các bị cáo cho rằng hành vi của các bị cáo là để bảo vệ quyền, lợi ích của gia đình bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử điều tra lại vụ án để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa nêu quan điểm*: Các bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

Đối với kháng cáo của các bị cáo Bùi Thị H, Bùi Văn T, Bùi Thị D, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình có quan điểm như sau:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử ở cấp sơ thẩm chưa làm rõ vai trò của các bị cáo để xác định bị cáo nào là người khởi xướng, chủ mưu việc gây rối; ngoài việc bị cáo Bùi Thị H bị truy tố xét xử theo điểm d khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự với tình tiết tăng nặng định khung là xúi giục người khác phạm tội thì các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị cáo Bùi Văn T, bị cáo Bùi Thị D, bị cáo Bùi Văn G có hành vi xúi giục người khác phạm tội nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét, điều tra làm rõ để xử lý. Mặt khác, các hành vi gây rối trật tự công cộng vào các ngày 20 và 25/10/2023 chưa được điều tra làm rõ. Như vậy, việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Đề nghị Hội đồng xét căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự hủy bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình để điều tra, xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Luật sư Đào Xuân H bào chữa cho các bị cáo nêu quan điểm: Các bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật, tuy nhiên cần xem xét đến nguyên nhân, tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm để xem xét, xử lý trách nhiệm của các bị cáo cho phù hợp. Việc điều tra có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Do vậy, đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Sau khi xét xử sơ thẩm và trong thời hạn luật định các bị cáo có kháng cáo trong thời hạn, hợp lệ, được chấp nhận.

Đối với tố giác của bị cáo T và bị cáo D về hành vi vi phạm của Điều tra viên, Kiểm sát viên (nếu có) chưa có căn cứ ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo cho rằng bị oan vì hành vi của các bị cáo là để bảo vệ quyền lợi của gia đình các bị cáo. Tuy nhiên,

các bị cáo cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm đã khai tại phiên tòa sơ thẩm là tự nguyện, đúng thực tế. Do vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Do mâu thuẫn về việc tranh chấp đất đai tại khu vực cổng Công ty cổ phần BVN Hoà Bình. Ngày 31/10/2023, Bùi Văn T, Bùi Thị D, Bùi Thị H cùng các bị cáo khác đã có hành vi chặn xe tải và cùng hò hét, chửi bới, xúc phạm người khác trước cổng Công ty cổ phần BVN Hoà Bình, phụ nữ thì nằm xuống đường còn đàn ông thì ngồi xuống đất hoặc đứng sát đầu xe để chặn xe và dùng nhiều công cụ, thủ đoạn khác để ngăn không cho xe tải chở hàng vào công ty, gây ùn tắc G1 thông và gây đình trệ hoạt động của công ty.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử các bị cáo về tội Gây rối trật tự công cộng theo Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo.

Về vai trò của bị cáo Bùi Thị H: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo H là người khởi xướng, người đưa ra chủ kiến về hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ngoài lời khai nhận của bị cáo H về vai trò khởi xướng và phân công những người trong gia đình chặn các phương tiện ra vào ở cổng Công ty cổ phần BVN Hoà Bình (BL 470) thì còn có các lời khai khác thể hiện bị cáo không phải là người khởi xướng, cụ thể, bị cáo khai: “Trước khi thực hiện hành vi chặn các phương tiện gây cản trở hoạt động công ty, gây rối trật tự công cộng thì bị can và gia đình không có bàn bạc gì với nhau, là do bố mẹ đẻ, anh chị em, bác trong gia đình cùng ra để tham gia chặn các phương tiện ... “ (BL 482) hay “Khi tôi thấy bố mẹ và gia đình tôi đi thì tôi đi theo để giúp sức...” (468). Bị cáo Bùi Thị D khai do bức xúc về việc không được hưởng quyền lợi thừa đất tại khu vực cổng công ty BVN Hoà Bình nên vợ chồng tôi có bàn bạc thống nhất với nhau là dựng hàng rào chắn ngang trước cổng công ty...(BL449, 452). Nhiều lời khai của bị cáo D, bị cáo H khai nhận ngày 31/12/2024 khi Bùi Thị H đang ở nhà thì nhận được cuộc điện thoại của Bùi Thị D gọi bị cáo ra chặn xe ra vào Công ty (BL07,08,469,487). Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H và bị cáo T còn khai nhận, bị cáo T là người gọi bị cáo H ra cổng công ty để phát trực tiếp trên mạng facebook. Mặc dù có mâu thuẫn trong lời khai của các bị cáo về vai trò người khởi xướng, chủ mưu thực hiện hành vi phạm tội nhưng cấp sơ thẩm không điều tra, đối chất làm rõ là chưa đầy đủ, chặt chẽ.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn T: Quá trình điều tra, nhiều lời khai của bị cáo Bùi Văn T khai nhận bị cáo là người gọi điện bảo bị cáo Bùi

Văn D1 (anh trai bị cáo T) ra cổng Công ty để gây rối, chặn xe ra vào công ty (BL419, 420, 421, 426). Lời khai trên của bị cáo T cũng phù hợp với lời khai của bị cáo Bùi Văn D1 khai rằng Bùi Văn T là người gọi bị cáo D1 lên cổng công ty để tham gia vào việc ngăn cản không cho các phương tiện ra vào công ty (tại các BL 541, 543, 545, 547, 549). Ngoài ra, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H và bị cáo T còn khai nhận, bị cáo T là người gọi bị cáo H ra cổng công ty để phát trực tiếp trên mạng facebook.

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Thị D: Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Thị D khai nhận bị cáo là người gọi điện bảo bị cáo Bùi Thị H (con gái bị cáo D) ra cổng Công ty để gây rối, chặn xe ra vào công ty (BL07). Nhiều lời khai của bị cáo Bùi Thị H khai nhận khoảng 11h15' ngày 31/10/2023 khi H đang ở nhà thì được mẹ đẻ là Bùi Thị D gọi điện rủ đi vào Công ty BVN Hòa Bình để chặn xe nguyên liệu và vật liệu đi vào công ty (BL08, 469, 487).

Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn G: Quá trình điều tra, các lời khai của bị cáo Bùi Văn G đều khai nhận sau khi bị cáo H gọi điện bảo bị cáo G ra chặn cổng Công ty BVN Hòa Bình thì bị cáo G gọi điện bảo bị cáo Bùi Xuân G1 ra cổng Công ty để gây rối, chặn xe ra vào công ty và bị cáo G nhận lời (BL564, 565, 566, 569, 570, 573, 574, 577, 578...). Lời khai trên của bị cáo G phù hợp với lời khai của bị cáo Bùi Xuân G1 khai tại các bản lấy lời khai, bản hỏi cung và bản tự khai của bị cáo G1 khai rằng ngày 31/10/2023 khi G1 đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi của Bùi Văn G bảo đi cùng xuống Công ty BVN Hòa Bình để tham gia cản trở các phương tiện ô tô chở hàng hóa của công ty (BL625,626,627,629,634,637, 638, 639, 640, 641...).

Căn cứ vào lời khai nhận của các bị cáo thấy rằng các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Thị D và Bùi Văn G có dấu hiệu xúi giục người khác gây rối nhưng cấp sơ thẩm chưa điều tra làm rõ để xử lý theo quy định.

Từ những căn cứ và nhận định trên đây, Hội đồng xét xử thấy rằng, việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do vậy, cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

Lời bào chữa và đề nghị của luật sư phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đối với nội dung ghi trong đơn kháng cáo bổ sung của các bị cáo T và D cần được điều tra, xác minh làm rõ theo quy định của pháp luật, do vậy, Hội đồng xét xử kiến nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do án sơ thẩm bị hủy nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2024/HS-ST ngày 06/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình, để điều tra lại.

2. Về án phí: Các bị cáo Bùi Thị H, Bùi Thị D và Bùi Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình để giải quyết theo thủ tục chung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 26/12/2024.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND huyện Lạc Sơn;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Trường